

## **BẢN TIN DỰ BÁO MÙA LŨ**

### **DỰ BÁO CHẾ ĐỘ DÒNG CHẢY, XÂM NHẬP MẶN VÀ TƯ VẤN HỖ TRỢ VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH CÔNG CẢI LỚN, CẢI BÉ, XỂ RÔ**

#### **1. DIỄN BIẾN NGUỒN NƯỚC VỀ ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG**

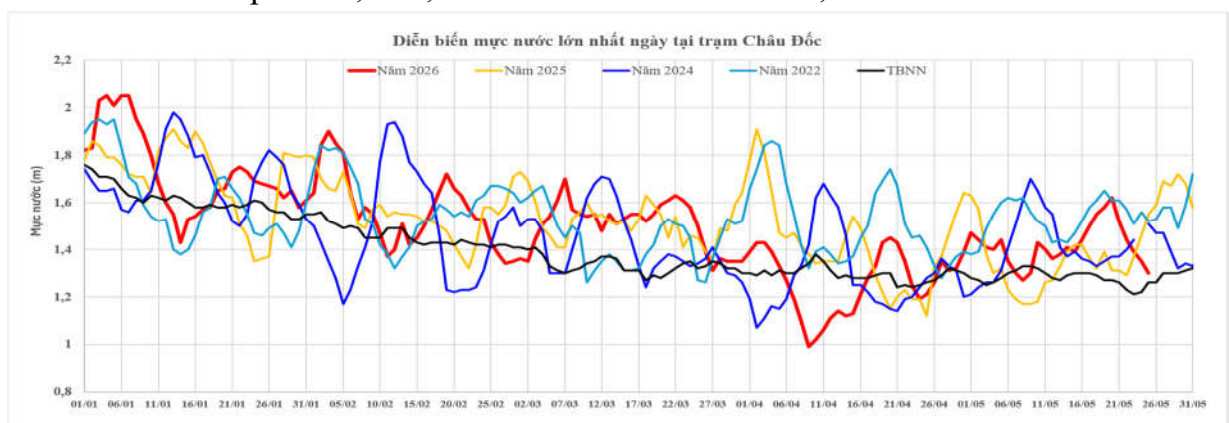
##### **1.1. Nguồn nước thượng lưu về đầu nguồn ĐBSCL đến cuối tháng 5/2026**

Tại trạm Tân Châu, Châu Đốc, mực nước từ đầu tháng 5/2026 đến nay biến đổi theo triều, mực nước bình quân trong tháng 5 ở mức cao hơn năm 2025, năm 2024 và cao hơn TBNN.

*Bảng 1: Mực nước ngày 25/5/2026 tại 2 trạm Tân Châu và Châu Đốc*

Trạm	Mực nước ngày 25/5/2026	Mực nước (m) so với một số năm cùng thời điểm (- là thấp hơn)					
		TB (2013-2025)	2025	2024	2023	2022	2020
Tân Châu	1,15	+0,01	-0,29	-0,14	+0,28	-0,29	+0,23
Châu Đốc	1,30	+0,04	-0,25	-0,21	+0,28	-0,22	+0,15

Đến ngày 25/5/2026 mực nước lớn nhất tại trạm Tân Châu đạt 1,15m, so với cùng kỳ cao hơn TBNN (2013-2025) 0,01m, so với năm 2025 thấp hơn 0,29m, so với năm 2024 thấp hơn 0,14m, so với năm 2023 cao hơn 0,28m; Tại trạm Châu Đốc đạt 1,30m, so với cùng kỳ cao hơn TBNN (2013-2025) 0,04m, so với năm 2025 thấp hơn 0,25m, so với năm 2024 thấp hơn 0,21m, so với năm 2023 cao hơn 0,28m.

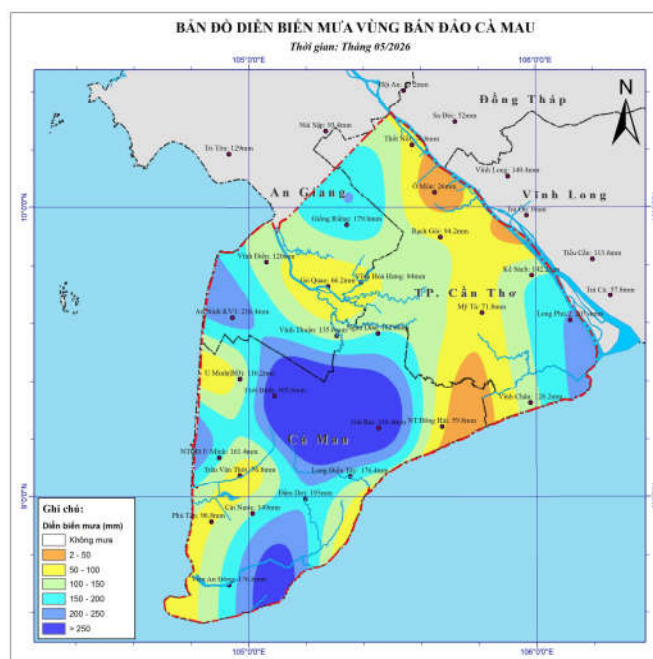


*Hình 1. Diễn biến mực nước tại Châu Đốc đến ngày 25/5/2026*

##### **1.2. Diễn biến mưa trong tháng 5/2026**

Hiện nay, khu vực Nam Bộ đã chính thức vào mùa mưa. Từ đầu tháng 5 đến nay (25/5/2026) khu vực BĐCM mưa xuất hiện thường xuyên. Có 2 đợt mưa lớn xuất hiện ngày 5-7/5 và ngày 18-22/5 với tổng lượng mưa trung bình trong vùng từ 80-120mm, một số nơi có lượng mưa lớn hơn 100mm: Giá Rai (cà Mau) 316mm, Thới Bình (Cà

Mau) 305mm, Ngan Dừa (Cà Mau) 153mm, Vĩnh Thuận (An Giang) 135mm, Vĩnh Điền (An Giang) 120mm.



Hình 2: Diễn biến mưa khu vực BĐCM trong tháng 5/2026

### 1.3. Diễn biến xâm nhập mặn đến cuối tháng 5/2026

Trên sông Cái Lớn, xâm nhập mặn sâu nhất xuất hiện từ ngày 30/4-03/5 với ranh mặn 4g/lít đạt 56km, ranh mặn 1g/lít đạt 61km (vượt qua cầu Cái Tư 1km), so với TBNN ở mức tương đương, so với năm 2025 cao hơn khoảng 9km; độ mặn lớn nhất tại Cầu Cái Tư đạt lớn nhất là 2,19 g/lít (xuất hiện ngày 02/5/2026). Hiện nay,(đến ngày 25/5/2026) xâm nhập mặn đang có xu thế giảm dần nhưng vẫn ở mức cao hơn so với cùng kỳ năm 2025. Ranh mặn 4g/l trên sông Cái Lớn từ 12-15km, ranh mặn 1g/l từ 35-40km.

### 1.4. Tình hình sản xuất trong vùng đến cuối tháng 5/2026

Theo số liệu điều tra thu thập của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật và báo cáo của các địa phương trong vùng. Hiện nay, tính đến cuối tháng 5/2026, toàn bộ diện tích lúa Đông Xuân là 197.588 ha đã thu hoạch xong đạt năng suất bình quân 7,8 tấn/ha. Kế hoạch xuống giống vụ Hè Thu toàn vùng là 201.162ha, đã xuống giống được 87.562ha (đạt 43,5%) chủ yếu đang trong giai đoạn Mạ - Đẻ nhánh.

Bảng 2: Diện tích sản xuất trong vùng HTTL Cái Lớn – Cái Bé (ha)

Tỉnh	Lúa Đông Xuân			Lúa Hè Thu		
	Kế hoạch	Đã xuống giống	Thu hoạch	Kế hoạch	Đã xuống giống	Thu hoạch
An Giang	105.721	104.963	104.963	109.785	53.935	-
Cà Mau	22.942	22.901	22.901	22.975	1.125	-
Cần Thơ	69.724	69.724	69.724	68.401,7	32.502	-
<b>Tổng</b>	<b>198.387</b>	<b>197.588</b>	<b>197.588</b>	<b>201.162</b>	<b>87.562</b>	<b>0</b>

## 2. DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC TRONG CÁC THÁNG MÙA LŨ NĂM 2026

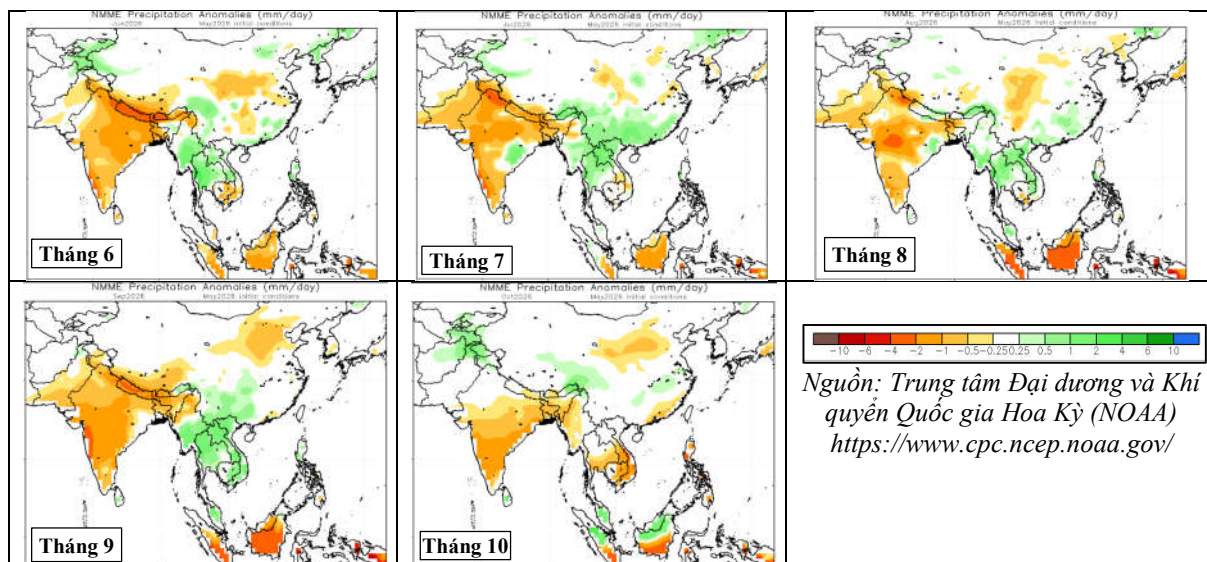
### 2.1. Nhận định tình hình khí tượng, thủy văn

Cập nhật bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn ngày 15/5/2026 của Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn Quốc gia và các trung tâm dự báo trong khu vực và thế giới cho thấy:

Hiện tượng ENSO: Hiện tại, hiện tượng ENSO đang trong điều kiện trung tính, với chuẩn sai nhiệt độ mặt nước biển khu vực xích đạo trung tâm Thái Bình Dương ở mức cao hơn TBNN  $0,4^{\circ}\text{C}$  trong tuần đầu tháng 5/2026. Từ tháng 6 đến tháng 8/2026, ENSO có xác suất duy trì trạng thái trung tính giảm mạnh xuống dưới 10% và xác suất chuyển sang trạng thái El Niño gia tăng lên mức từ 85-95%. Trong thời kỳ từ tháng 9-11/2026, hiện tượng ENSO tiếp tục duy trì trạng thái El Niño với xác suất trong trên 90%.

Lượng mưa: Dự báo tổng lượng mưa ở khu vực Nam Bộ trong tháng 6/2026 TLM phổ từ 150-300mm; tháng 7 TLM phổ biến từ 200-400mm; tháng 8 TLM phổ biến từ 200-350mm.

Theo dự báo của Trung tâm Đại dương và Khí quyển Quốc gia Hoa Kỳ (NOAA) theo kịch bản trung bình (ENSEMBLE MEAN) dự báo mưa trên lưu vực sông Mê Công trong Tháng 6 ở thượng lưu và trung lưu ở mức cao hơn trung bình, khu vực hạ lưu ở mức thấp hơn trung bình, Tháng 7 và tháng 8 ở mức trung bình, tháng 9 ở mức cao hơn trung bình và tháng 10 ở mức thấp hơn TBNN.



Hình 3: Dự báo chuẩn sai lượng mưa các tháng trong mùa mưa lũ năm 2026

### 2.2. Dự báo triều trong mùa lũ năm 2026

Dự báo mực nước triều trong các mùa lũ năm 2026 các trạm biển Đông và Biển Tây ở mức cao, cao hơn nhiều so với TBNN, các trạm Trần Đề, Gành Hào cao nhất trong tháng 10 và 11/2026 xuất hiện trong kỳ triều cường giữa tháng ở mức cao hơn BĐ 3 từ 5-15cm, so với năm 2025 ở mức cao hơn năm 2025 trong các tháng 6,7, 11/2025

từ 7-10cm, các trạm Sông Đốc, Xẻo Rô ở mức xấp xỉ, thấp hơn không nhiều so với năm 2025 từ 4-10cm. Cụ thể:

Đặc trưng thủy triều dự báo phía Biển Tây, đỉnh triều cao nhất tại trạm Xẻo Rô vào tháng 6 đạt 0,76m (16/6) so với TBNN cao hơn 0,03m, so với năm 2025 thấp hơn 0,29m, so với năm 2024 tương đương; tháng 7 đạt 0,77m (14/7) so với TBNN thấp hơn hơn 0,02m, so với năm 2025 thấp hơn 0,1m, so với năm 2024 thấp hơn 0,31m; tháng 8 đạt 0,77m (11/8) so với TBNN thấp hơn 0,01m, so với năm 2025 thấp hơn 0,14m, so với năm 2024 thấp hơn 0,24m; tháng 9 đạt 0,74m (8/9) so với TBNN thấp hơn 0,05m, so với năm 2025 thấp hơn 0,31m, so với năm 2024 thấp hơn 0,07m; tháng 10 đạt 0,89m (30/10) so với TBNN cao hơn 0,11m, so với năm 2025 thấp hơn 0,03m, so với năm 2024 thấp hơn 0,13m; **tháng 11 đạt 0,96m (27/11)** so với TBNN cao hơn 0,13m, so với năm 2025 thấp hơn 0,11m, so với năm 2024 thấp hơn 0,11m;

Đặc trưng thủy triều dự báo phía Biển Đông đỉnh triều cao nhất tại trạm Gành Hào vào tháng 6 đạt 2,19m (16/6) so với TBNN cao hơn 0,59m, so với năm 2025 cao hơn 0,19m, so với năm 2024 cao hơn 0,20m; tháng 7 đạt 2,05m (15/7) so với TBNN cao hơn 0,46m, so với năm 2025 thấp hơn 0,18m, so với năm 2024 cao hơn 0,05m; tháng 8 đạt 1,99m (13/8) so với TBNN cao hơn 0,35m, so với năm 2025 thấp hơn 0,10m, so với năm 2024 thấp hơn 0,09m; tháng 9 đạt 2,19m (30/9) so với TBNN cao hơn 0,34m, so với năm 2025 thấp hơn 0,1m, so với năm 2024 thấp hơn 0,03m; tháng 10 đạt 2,50m (30/10) **cao hơn mức BĐ3 0,3m** so với TBNN cao hơn 0,44m, so với năm 2025 cao hơn 0,10m, so với năm 2024 thấp hơn 0,04m; **tháng 11 đạt 2,69m (27/11) cao hơn mức BĐ3 0,39m**, so với TBNN cao hơn 0,60m, so với năm 2025 cao hơn 0,17m, so với năm 2024 cao hơn 0,04m;

*Bảng 3: Mức nước triều dự báo tại trạm ven biển Đông và biển Tây tháng 6-11/2026*

STT	Trạm	Hmax	Hmin	Ngày xuất hiện	STT	Trạm	Hmax	Hmin	Ngày xuất hiện
<b>Tháng 6</b>					<b>Tháng 7</b>				
1	Trần Đề	1,85	-2,19	16/6	1	Trần Đề	1,78	-2,26	16/7
2	Gành Hào	2,19	-2,17	16/6	2	Gành Hào	2,05	-2,22	15/7
3	Sông Đốc	0,98	-0,03	16/6	3	Sông Đốc	0,95	0,01	15/7
4	Xẻo Rô	0,76	-0,42	16/6	4	Xẻo Rô	0,77	-0,39	14/7
<b>Tháng 8</b>					<b>Tháng 9</b>				
1	Trần Đề	1,84	-2,08	15/8	1	Trần Đề	2,05	-1,64	30/9
2	Gành Hào	1,99	-2,03	13/8	2	Gành Hào	2,19	-1,56	30/9
3	Sông Đốc	0,92	0,15	11/8	3	Sông Đốc	0,91	0,16	07/9
4	Xẻo Rô	0,77	-0,29	11/8	4	Xẻo Rô	0,74	-0,16	08/9
<b>Tháng 10</b>					<b>Tháng 11</b>				
1	Trần Đề	2,34	-1,39	30/10	1	Trần Đề	2,45	-1,46	27/11
2	Gành Hào	2,50	-1,54	10/10	2	Gành Hào	2,69	-1,59	27/11
3	Sông Đốc	1,18	0,25	30/10	3	Sông Đốc	1,28	0,32	27/11
4	Xẻo Rô	0,89	-0,18	30/10	4	Xẻo Rô	0,96	-0,23	27/11

*Ghi chú: Số liệu dự báo triều biển Tây chưa tính đến độ lệch so với mốc cốt hạ tầng*

### 2.3. Nhận định diễn biến nguồn nước mùa lũ năm 2026

Trên cơ sở dự báo hiện tượng ENSO và dự báo mưa lũ trên toàn lưu vực sông Mê Công và vùng ĐBSCL của các tổ chức trong và ngoài nước, nhận định diễn biến khí tượng thủy văn của Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn Quốc gia, đặc điểm và xu thế mực nước lũ đầu nguồn tại Tân Châu và Châu Đốc nhiều năm gần đây, căn cứ mực nước triều dự báo năm 2026 trong mùa lũ và diễn biến nguồn nước về đầu nguồn ĐBSCL đến nay, nhận định diễn biến nguồn nước mùa lũ như sau:

Dự báo mực nước lũ ở đầu nguồn ĐBSCL trong năm 2026 có nhiều khả năng xuất hiện lũ nhỏ. Đỉnh lũ chính vụ ở mức xấp xỉ BĐ1, cụ thể tại trạm Tân Châu, đạt khoảng **3,2-3,5m** (BĐ1: 3,5m, đỉnh lũ 2023: 3,09m đỉnh lũ 2024: 3,38m), tại Châu Đốc đạt khoảng **3,0-3,3m** (BĐ1: 3,0m, đỉnh lũ năm 2023: 2,93m, năm 2024: 3,14m) xuất hiện vào cuối tháng 9, đầu tháng 10/2026.

*Bảng 4: Dự báo mực nước lớn nhất và lưu lượng tại 2 trạm đầu nguồn*

TT	Tháng	Tân Châu		Châu Đốc	
		Mực nước lớn nhất (m)	Lưu lượng bình quân tháng (m <sup>3</sup> /s)	Mực nước lớn nhất (m)	Lưu lượng bình quân tháng (m <sup>3</sup> /s)
1	6	1,3-1,8	5.799	1,3-1,7	1.450
2	7	1,8-2,2	10.420	1,7-2,1	2.605
3	8	2,2-2,5	17.201	2,0-2,3	4.300
4	9	3,0 -3,4	22.130	2,8-3,2	5.533
5	10	3,2-3,5	15.993	3,1-3,3	3.998

Dự báo lũ đầu nguồn là lũ nhỏ tuy nhiên do chịu tác động mạnh bởi triều cường dự báo ở mức cao (đây là yếu tố chính) khi kết hợp với lũ chính vụ và mưa nội đồng sẽ làm mực nước trong nội vùng tăng cao nên nhiều khả năng đỉnh lũ xuất hiện cùng với đỉnh triều cường vào giữa tháng 10 và tháng 11/2026, cao hơn khá nhiều so với TBNN và ở mức xấp xỉ tương đương năm 2025.

Mực nước nội vùng bán đảo Cà Mau trong đó có HTTL Cái Lớn – Cái Bé chịu tác động chủ yếu bởi nguồn nước đầu nguồn, triều cường và mưa nội vùng. Dự báo mực nước lớn nhất tại các trạm biến đổi ở mức 0,7 – 1,2 m, diễn biến mực nước có xu thế cao ở khu vực ven sông Cái Lớn – Cái Bé, thấp dần về phía khu vực xa sông chính và bên trong nội đồng như U Minh Thượng, Vĩnh Thuận, An Minh, Thới Bình, U Minh – Cà Mau.

*Bảng 5: Dự báo mực nước lớn nhất tại các trạm trong vùng HTTL Cái Lớn – Cái Bé*

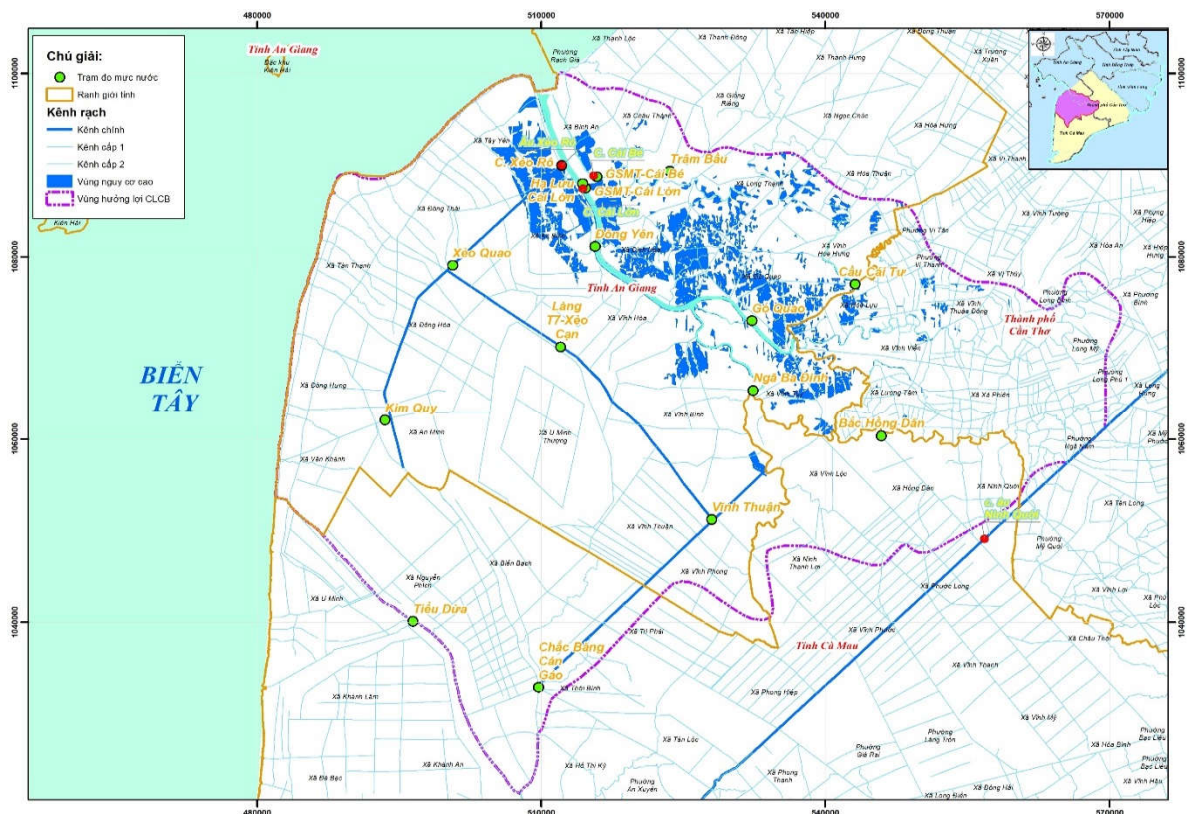
*Đơn vị: m*

TT	Tên Trạm	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11
1	HL Cái Lớn	0,94÷0,98	0,98÷1,01	0,96÷1,00	1,02÷1,04	1,00÷1,14	1,15÷1,20
2	Xẻo Rô	0,90÷1,02	1,00÷1,04	0,90÷1,02	1,03÷1,05	1,01÷1,15	1,18÷1,23
3	Đông Yên	0,88÷0,93	0,90÷0,95	0,86÷0,92	0,90÷0,94	0,89÷0,96	1,05÷1,16
4	Gò Quao	0,83÷0,87	0,85÷0,89	0,80÷0,86	0,84÷0,88	0,86÷0,90	0,90÷0,95
5	Cầu Cái Tư	0,80÷0,85	0,80÷0,83	0,75÷0,82	0,76÷0,81	0,92÷1,02	0,95÷1,03
6	HL Cái Bé	0,92÷0,97	0,90÷0,94	0,98÷1,01	1,00÷1,02	1,01÷1,15	1,02÷1,19

TT	Tên Trạm	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11
7	Trạm Bầu	0,86÷0,90	0,80÷0,83	0,85÷0,92	0,95÷1,00	0,98÷1,06	1,05÷1,10
8	Ngã ba Đình	0,80÷0,85	0,85÷0,90	0,86÷0,89	0,98÷1,02	0,97÷1,02	0,96÷1,04
9	Bắc Hồng Dân	0,80÷0,84	0,84÷0,93	0,80÷0,92	0,99÷1,04	0,89÷1,01	0,84÷0,92
10	Kim Quy	0,70÷0,76	0,71÷0,78	0,72÷0,80	0,94÷0,98	0,96÷0,99	0,98÷1,00
11	Xèo Quao	0,80÷0,86	0,85÷0,89	0,76÷0,80	0,96÷1,00	0,98÷1,01	0,99÷1,04
12	Tiểu Dừa	0,67÷0,70	0,72÷0,74	0,71÷0,76	0,95÷0,98	0,96÷1,00	0,98÷1,02
13	Làng T7-Xèo Cạn	0,76÷0,80	0,78÷0,82	0,80÷0,86	0,96÷1,01	0,98÷1,02	0,99÷1,03
14	Vĩnh Thuận	0,70÷0,79	0,75÷0,80	0,82÷0,87	0,98÷1,02	0,99÷1,04	1,0÷1,05
15	Ngã ba Chắc Bạng	0,70÷0,75	0,74÷0,79	0,76÷0,80	0,96÷0,98	0,88÷0,98	0,91÷1,01

Với nhận định lũ đầu nguồn ở mức tương đương, xấp xỉ BĐ1 thì hầu hết các các diện tích sản xuất vụ Hè Thu, Thu Đông trong ô bao đều đảm bảo an toàn. Cần đề phòng đối với các vùng trũng thấp đặc biệt trong đợt triều cường cao vào đầu tháng 10, tháng 11 có thể xảy ra ngập úng nếu xuất hiện mưa lớn trùng với đợt triều cường này.

Khả năng ngập úng có thể xảy ra tại các khu vực ven biển Tây và ven sông Cái Lớn thuộc các xã Tây Yên, An Biên, Bình An tỉnh An Giang do hạ tầng chưa đảm bảo, nếu xảy ra mưa lớn, gió mùa Tây Nam hoạt động mạnh trùng với kỳ triều cường trong **tháng 9 (từ ngày 4-8/9), tháng 10 (từ ngày 29/9-4/10, 28/10-2/11) và cuối tháng 11 (từ ngày 24-28/11)**. Các khu vực trong nội đồng chịu ảnh hưởng của nguồn nước lũ thượng nguồn và mưa nội vùng như các xã Bình Hòa, Gò Quao, Long Thạnh, Vĩnh Hòa Hưng tỉnh An Giang, xã Hồng Dân, Vĩnh Lộc tỉnh Cà Mau, xã Vĩnh Viễn, Vĩnh Thuận Đông Tp. Cần Thơ mực nước ở mức cao có thể xảy ra ngập úng cục bộ. Cần có phương án chủ động vận hành công trình Cái Lớn, Cái Bé để hỗ trợ tiêu thoát kịp thời.



Hình 4: Bản đồ các vùng nguy cơ cao có khả năng ngập úng trong mùa lũ năm 2026

### 3. KHUYẾN CÁO VẬN HÀNH HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH TRONG MÙA LŨ NĂM 2026

Căn cứ vào dự báo triều cường các trạm ven biển Đông và biển Tây năm 2026, dựa trên kết quả tính toán dự báo lũ đầu nguồn ĐBSCL và diễn biến mực nước trong nội vùng hệ thống. Căn cứ theo quy trình vận hành HTTL Cái Lớn – Cái Bé đã được ban hành theo QĐ số 1834/QĐ – BNN-TL ngày 20/6/2024. Khuyến nghị vận hành như sau:

Trong các tháng 6, 7, và tháng 8/2026, trường hợp không có mưa lớn bất thường có thể vận hành mở tự do cống Cái Lớn, Cái Bé, Xẻo Rô.

Trong các tháng 9, 10 và tháng 11/2026 căn cứ vào tình hình thực tế diễn biến triều, có dự báo mưa lớn do ảnh hưởng của bão, ATNĐ có khả năng ảnh hưởng đến khu vực. Để ứng phó với các đợt triều cường cao kết hợp với lũ đầu nguồn, lũ nội đồng và ngập úng do mưa lớn trên diện rộng cống Cái Lớn sẽ cần thiết phải vận hành linh hoạt đóng từ 7,9,11/11 cửa van khi triều lên và mở hoàn toàn 11/11 cửa van khi triều xuống, cống Cái Bé sẽ đóng/ mở hoàn toàn 2/2 cửa van để hỗ trợ tiêu nước đệm trước ***các đợt triều cường từ ngày 4-8/9, 29/9-4/10, 28/10-2/11, 24-28/11.***

Phối với địa phương trong vùng hưởng lợi dự án, nhất là sự kết hợp vận hành đồng bộ các công trình thuộc các HTTL Tứ giác Long Xuyên, Quản lộ - Phụng Hiệp, các công trình thủy lợi do địa phương quản lý gồm các tỉnh An Giang, Cà Mau vận hành hiệu quả và bảo đảm an toàn công trình cống Cái Lớn, Cái Bé, Xẻo Rô.

### 4. KẾT LUẬN - KIẾN NGHỊ

Dự báo mực nước lũ ở đầu nguồn ĐBSCL trong năm 2026 có nhiều khả năng xuất hiện lũ nhỏ. Đỉnh lũ chính vụ ở mức xấp xỉ BĐ1 xuất hiện vào nửa cuối tháng 9, đầu tháng 10/2026. Lũ nội đồng trong vùng HTTL Cái Lớn – Cái Bé dự báo xuất hiện trùng với các đợt triều cường cao vào đầu tháng 10, và tháng 11, 12/2026. Việc vận hành linh hoạt cụm cống Cái Lớn, Cái Bé và Xẻo Rô sẽ hỗ trợ tiêu úng, giảm ngập lụt để phục vụ thu hoạch lúa Hè Thu, sản xuất lúa Thu Đông 2026 trong vùng hưởng lợi.

Đơn vị tư vấn sẽ tiếp tục theo dõi diễn biến triều cường, diễn biến lũ thượng nguồn, diễn biến mưa trong vùng để phối hợp với công ty lên kế hoạch vận hành kiểm soát nguồn nước, hỗ trợ tiêu úng, giảm ngập trên hệ thống trong trường hợp cần thiết. Chi tiết diễn biến nguồn nước, khuyến cáo vận hành cụ thể sẽ tiếp tục cập nhật trong các bản tin tháng, tuần, đợt xuất (nếu có) tiếp theo, đề nghị công ty tiếp tục theo dõi./.

VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI MIỀN NAM



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Phú Quỳnh